

Bản án số: 22/2025/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Phạm Thị Hải Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên toà: ông Triệu Sinh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Bùi Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Thị D**, tên gọi khác: không; sinh ngày 11 tháng 8 năm 1981, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh (tổ B, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cũ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị L; có chồng là Lê Đức H và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 19/6/2025, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến ngày 19/8/2025; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Anh T1**, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 6 năm 1976, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh (tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cũ); nghề nghiệp: nhân viên phòng Quản lý vật tư Công ty cổ phần T2; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể: Đảng viên Đ1, sinh hoạt tại chi bộ phòng Quản lý vật tư thuộc Đảng bộ Công ty Cổ phần T2. Ngày 20/6/2025, Đảng ủy Công ty Cổ phần T2 ra

Quyết định số 11-QĐ/ĐU về việc đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên Nguyễn Anh T1; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Lê Thị A; có vợ là Dương Thị K và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/6/2025 đến ngày 19/6/2025, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đến ngày 19/8/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q nhận được đơn tố giác nặc danh đối với Đoàn Thị D có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề, số ba càng cho người khác trên địa bàn phường H, tỉnh Quảng Ninh gây mất an ninh trật tự. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã xác minh, triệu tập Đoàn Thị D đến làm việc, tại đây D đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề, số ba càng với Nguyễn Anh T1 để hưởng lợi. D tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S24, màu vàng, số IMEI 1: 353497473717412, số IMEI 2: 354628453717415, lắp sim số 0383.811.451 của D. Cùng trong ngày 14/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã triệu tập Nguyễn Anh T1 đến làm việc, tại đây, T1 cũng đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số lô, số đề, số ba càng với D. T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số IMEI 354396705224966, lắp sim số 0912.392.343 của T1.

Quá trình điều tra, Đoàn Thị D và Nguyễn Anh T1 khai nhận phù hợp nhau thể hiện: ngày 13/6/2025, T1 đến uống bia tại quán bia “Bia chị em” tại tổ D, khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ D, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh) của D. Lúc này, T1 nảy sinh ý định chơi số lô, số đề, số ba càng nên hỏi D chỗ chơi thì D đồng ý nhận bán số lô, số đề, số ba càng cho T1 để hưởng lợi. Cách thức chơi lô, đề như sau: đối với số đề, trước khi mở thưởng người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số từ 00 đến 99. Nếu số người chơi đặt cược trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì người chơi được người bán trả lại 70 lần số tiền người chơi đặt cược. Ngược lại, nếu không trùng hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi mất hết số tiền đã đặt cược cho người bán. Đối với số ba càng, trước khi mở thưởng, người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số từ 000 đến 999. Nếu số người chơi đặt cược trùng với ba số cuối của giải đặc

biệt kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì người chơi được người bán trả lại số tiền bằng 400 lần số tiền người chơi đặt cược. Nếu chỉ có 02 số cuối trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi sẽ là “áp mạn” và được nhận gấp 10 lần tiền đã đánh. Ngược lại, nếu không trùng thì người chơi mất hết số tiền đã đặt cược cho người bán. Đối với số lô, trước khi mở thưởng, người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số từ 00 đến 99. Nếu số người chơi đặt cược trùng với hai số cuối của bất kỳ giải nào trong kết quả xổ số kiến thiết miền B cùng ngày thì người chơi được người bán trả lại tiền; 01 điểm lô người chơi phải mua với số tiền là 23.000 đồng thì được người bán trả lại 80.000 đồng. Ngược lại, nếu không số nào trùng thì người chơi mất hết số tiền đã đặt cược cho người bán. Từ ngày 13/6/2025 đến ngày 14/6/2025, Nguyễn Anh T1 đã 02 lần đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, số ba càng với Đoàn Thị D, cụ thể:

Ngày 13/6/2025, T1 sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0912.392.343 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0383.811.451 của D để mua các số lô 28, 29 mỗi số 50 điểm là 2.300.000 đồng; các số đề: 28, 29 mỗi số 600.000 đồng; số 82, 92, 22, 88, 99 mỗi số 120.000 đồng, tổng tiền mua số đề là 1.800.000 đồng; số ba càng 482 là 240.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề, số ba càng của T1 là 4.340.000 đồng. Kết quả Trùng trúng 50 điểm số lô 29 là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa D và T1 là 8.340.000 đồng, D và T1 chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngày 14/6/2025, T1 sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0912.392.343 nhắn tin SMS đến số điện thoại 0383.811.451 của D để mua các số lô 29, 92 mỗi số 50 điểm là 2.300.000 đồng; số đề: 29, 92 mỗi số 600.000 đồng; 22, 99 mỗi số 120.000 đồng, tổng tiền mua số đề là 1.440.000 đồng; số ba càng 692 là 600.000 đồng. Tổng số tiền T1 mua số lô, số đề, số ba càng là 4.340.000 đồng. Kết quả Trùng trúng 100 điểm số lô 92 là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa D và T1 là 12.340.000 đồng, D và T1 chưa thanh toán tiền cho nhau.

Tại bản Cáo trạng số 4438/CT-VKSKV1 ngày 22/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đoàn Thị D và Nguyễn Anh T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Đoàn Thị D; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự: phạt tiền sung vào ngân

sách Nhà nước đối với các bị cáo Đoàn Thị D và Nguyễn Anh T1, mỗi bị cáo từ 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đến 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S24, màu vàng, số IMEI 1: 353497473717412, số IMEI 2: 354628453717415 thu giữ của bị cáo Đoàn Thị D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số IMEI 354396705224966 thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T1. Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, việc khai báo tự nguyện, không bị ép buộc. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị can, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp nhau, phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức mua bán số lô, số đề, số ba càng, các con số lô, số đề, số ba càng đã mua, số tiền quy ước để mua mỗi con số, phù hợp với kết quả sổ số kiến thiết miền B các ngày 13,14/6/2025, phù hợp các tin nhắn trên ứng dụng SMS trên máy điện thoại thu giữ của Đoàn Thị D và Nguyễn Anh T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong 02 ngày 13/6/2025 và 14/6/2025, tại phường H, tỉnh Quảng Ninh, thông qua các tin nhắn trên ứng dụng SMS, Đoàn Thị D và Nguyễn Anh T1 đã có hành vi 02 lần đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề, số ba càng với tổng số tiền đánh bạc lần lượt là 8.340.000 đồng và 12.340.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án: các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, không có người tổ chức, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người nhận đánh bạc (chủ đề), còn bị cáo T1 là người đánh bạc nên bị cáo D có vai trò cao hơn bị cáo T1.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo mua bán số lô, số đề, số ba càn trong 02 ngày tương đương với 02 kỳ quay số số kiến thiết miền B, mỗi lần số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D đã chủ động khai ra hành vi phạm tội của bị cáo T1. Bị cáo T1 có bố đẻ, mẹ đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Nhì; năm 2012, bị cáo T1 được Công ty cổ phần T2 tặng thưởng danh hiệu “Thợ mỏ về vàng”; nên bị cáo D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần áp dụng hình

phạt chính là phạt tiền cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo; cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo được sử dụng để mua bán số lô, số đề, số ba càng với nhau, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 02 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc không truy thu, nộp ngân sách Nhà nước do các bị cáo chưa thanh toán cho nhau.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đoàn Thị D 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Anh T1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 123; Điều 124; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đang được áp dụng đối với các bị cáo (Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1856/2025/LC-CSHS và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 5473/QĐ-CSHS cùng ngày 19/6/2025 đang áp dụng

đối với bị cáo Đoàn Thị D; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1857/2025/LC-CSHS và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 5474/QĐ-CSHS cùng ngày 19/6/2025 đang áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Anh T1).

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểu dáng Galaxy S24, màu vàng của bị cáo Đoàn Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu dáng Iphone 11, màu xanh của bị cáo Nguyễn Anh T1. Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/BB-THA/KV1 ngày 23/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Ninh).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Đoàn Thị D và Nguyễn Anh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hải Ninh